TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1996 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp Kinh Xáng, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Huỳnh Mỹ H; tiền án: Tại Bản án số 62/2021/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24 tháng 02 năm 2025, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt mức hình phạt 01 năm 09 tháng tú về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 41/2025/HS – ST; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Mai Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thân Thị T, sinh năm 1967 và ông Mai Văn L, sinh năm 1972; cùng nơi cư trú: ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo pháp luật của bị hại (là cha mẹ ruột bị hại).

Người đại diện hợp pháp của ông Mai Văn L: Bà Thân Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 12 năm 2024), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị L – Chủ Hộ kinh doanh 385; địa chỉ: 385 Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1968; nơi cư trú: 217/2, khu phố 4, đường D9HT02, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: 385 Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Si và Nguyễn Ngọc Thanh Qu có mối quan hệ tình cảm. Lợi dụng sự tin tưởng của ông T nên Qu và S đã cùng nhau chiếm đoạt tài sản của ông T như sau:

Ông Mai Văn T và Nguyễn Ngọc Thanh Qu có mối quan hệ quen biết nhau. Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Qu đến nhà ông T tại ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Qu mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1 – 270.07 của ông T để đi đón bạn, do tin tưởng Qu nên ông T giao xe mô tô trên cho Qu. Sau đó, Qu điều khiển xe mô tô trên đến tiệm Internet thuộc xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để gặp S. S chở Qu theo hướng đường Quốc lộ 13 về Thành phố Hồ Chí Minh. Do hết tiền tiêu xài nên S nói Qu mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1 – 270.17 cầm lấy tiền tiêu xài. Qu nghe và không nói gì, cả hai đi đến nhiều tiệm cầm đồ trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh để liên hệ cầm xe không cầm được do không có giấy tờ xe. Khi cả hai đi đến tiệm cầm đồ 385 Tây Thạnh thuộc phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh để cầm xe mô tô S nói muốn cầm xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng, S nói với chủ tiệm cầm đồ là giấy tờ để quên ở nhà và sẽ mang giấy tờ quay lại sau thì bà Thiệt tin tưởng nên đồng ý cho S cầm xe. S và Qu lấy số tiền trên thuê nhà nghỉ và tiêu xài cá nhân hết. Ông T sau khi không thấy Qu mang xe mô tô về trả và cũng không thể liên hệ được Qu nên ngày 14 tháng 8 năm 2024 ông T đã trình báo sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng.

Ngày 01 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 137/YC – ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng định giá đối với một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1 270.07. Ngày 05 tháng 9 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng đã ban hành kết luận số 59/KL – HĐGTS kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1-270.07 trị giá 12.250.000 đồng.

Đến ngày 03 tháng 10 năm 2023, S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra S khai nhận có thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cùng Nguyễn Ngọc Thanh Qu tại địa bàn huyện Bàu Bàng. Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng. Quá trình điều tra xác định S biết xe mô tô biển số 61K1 – 270.17 không phải là tài sản của Qu mà tài sản của ông T. Tuy nhiên, do thiếu tiền tiêu xài nên S đã rủ Qu cầm xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài toàn bộ quá trình Qu không phản đối với hành vi của S. Sau khi S bị bắt Qu bỏ trốn hiện không xác

định được đối tượng ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định truy nã đối với Nguyễn Ngọc Thanh Qu khi bắt được sẽ xử lý sau.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, bị hại Mai Văn T bị tai nạn giao thông và đã chết. Đối với xe mô tô biển số 61K1 – 270.07 ngày 16 tháng 12 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành trao trả lại xe mô tô trên cho bà Thân Thị Tuyên là mẹ của bị hại. Bà Tuyên đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Đối với chủ tiệm cầm đồ 385 Tây Thạnh thuộc phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trần Thị Thiệt là người được chủ hộ kinh doanh giao quyền quản lý. Việc bà Thiệt cầm xe mô tô của S và Qu mà không biết đây là tài sản do S và Qu chiếm đoạt của ông T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xử lý đối với bà Thiệt về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc chủ hộ kinh doanh nhận cầm cố tài sản mà không có giấy đăng ký xe là vi phạm quy định tại Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã có văn bản gửi đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xử lý hành chính đối với chủ cơ sở cầm đồ.

Qua quá trình điều tra Trần Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSBB ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn S; xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo S nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội lo cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại tại xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, Nguyễn Ngọc Thanh Qu lợi dung sự tin tưởng của bị hại để mượn xe mô tô của bị hại ra đón bị cáo, sau đó bị cáo và Qu nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bị hại nên mang xe đi cầm tại tiệm cầm đồ lấy tiền tiêu xài, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.250.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Nhân thân: Ngày 25 tháng 4 năm 2025, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc Thanh Qu hiện bỏ trốn không xác định được đối tượng ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định truy nã đối với Nguyễn Ngọc Thanh Qu khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn S;

Căn cứ các Điều 99, 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa